LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI** Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1969

Nơi sinh: Tuyên Quang

Quê quán: Vĩnh Phúc

Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Giảng viên

Học vị: Tiến sĩ năm: 2002 Chuyên ngành: Toán giải tích

Chức danh khoa học: Công nhận năm:

Môn học giảng dạy: Đại số tuyến tính, hình học tuyến tính, hình học vi phân, thống kê, không gian phức hyperbolic,...

Lĩnh vực nghiên cứu: Hình học giải tích phức

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Điện thoại: 0983691105 CQ: 02083.702.838

Email: maintt.math@tnue.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tốt nghiệp Đại học năm: 1991, tại Trường: Đại học Sư phạm- ĐHTN
- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm: 1996, tại Trường: Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm: 2002, tại Trường: Đại học Sư phạm Hà Nội

III. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

[1]. Đỗ Đức Thái, Nguyễn Thị Tuyết Mai, (2000), "Hartog - type extension theorems for separately holomorphic mappings on compact sets", Inter. Jour. Math. Vol 11, No. 5, 723-735 (SCI).

[2]. Đỗ Đức Thái, Nguyễn Thị Tuyết Mai (2001), "Hartogs - type extension theorem and singular sets of separately holomorphic mappings on compact sets with values in a weakly Brody hyperbolic complex space", Inter. Jour. Math. Vol 12, No. 7, 857-865 (SCI).

[3]. Đỗ Đức Thái, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thái Sơn (2003), "Noguchi - type convergence - extension theorems for (n,d) - sets", Ann. Pol. Math.82.3, 189-201 (SCIE).

[4]. Đỗ Đức Thái, Nguyễn Thị Tuyết Mai, (2002), "On he Kahlerity of complex space having the Hartogs extension property", Inter. Jour. Math. Vol 13, No. 4, 369-371 (SCI).

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước**

[1]. Nguyễn Thị Tuyết Mai (1997), "Nghiên cứu và đề xuất một phương pháp tính định thức", Thông báo khoa học trường Đại học Sư phạm -ĐH TN, 4, 23-27.

[2]. Nguyễn Thị Tuyết Mai (1998), "Mặt tròn xoay có độ cong trung bình không đổi trong không gian giả Euclid 4 chiều", Thông báo khoa học trường Đại học Sư phạm -ĐH TN, 23-28.

[3]. Ninh Văn Thu, Nguyễn Thị Tuyết Mai, (2007), "Characterization of models of complex manifolds of dimension 2 by their noncompact automorphism groups", Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái nguyên, 44, N0 2, 12-19.

[4]. Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phạm Quỳnh Trang, (2019), "Sử dụng kiến thức về tập lồi đa diện để giải một số bài toán có nội dung thực tiễn ở lớp 10 Trung học phổ thông." Tạp chí Giáo dục, Số 457, kì 1 -7/2019, 37-40.

❖ **Bài báo đăng Hội nghị trong nước**

[1]. Lê Mậu Hải, Đỗ Đức Thái, Nguyễn Thị Tuyết Mai, (2002), "Hartogs - type extension theorem and singular sets of separately holomorphic mappings on compact sets", Proceedings of the sixth Vietnamese Mạhematical conference, Hue, September7-10th, 209-224.

IV. ĐỀ TÀI KH&CN CÁC CẤP ĐÃ CHỦ TRÌ

❖ **Cấp Bộ/Tỉnh**

[1]. Lý thuyết hàm chỉnh hình trên không gian phức hyperbolic (2007). Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, Mã số B2006 - TN04- 16, xếp loại đạt.

❖ **Cấp Đại học/cơ sở**

[1]. Một số giả khoảng cách hình học (2001), Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, xếp loại tốt.

[2]. Mêtric Kobayashi trên đa tạp phức và đa tạp hầu phức (2005), Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, xếp loại tốt.

V. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

[1]. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2014), Thống kê xã hội học, NXB giáo dục Việt Nam.

VI. HƯỚNG DẪN SAU ĐẠI HỌC

Hướng dẫn 19 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

VII. KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Giám đốc Đại học Thái nguyên năm 2010 vì có thành tích suất sắc trong hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan công tác **Người khai**



Nguyễn Thị Tuyết Mai